

Số: 416 /ĐPTTH-TCHC&KHTV

Lâm Đồng, ngày 30 tháng 11 năm 2022

Về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2022

Kính gửi: Các phòng chuyên môn.

Thực hiện Văn bản số 1568/TTr-VP ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Thanh tra tỉnh Lâm Đồng về việc “*Hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập năm 2022*”.

Phòng TCHC&KHTV đã tiến hành khảo sát các đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 theo quy định tại Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, một số đối tượng thực hiện kê khai tài sản, thu nhập cụ thể như sau:

1. Đối tượng kê khai (theo danh sách kèm theo công văn này)

a) Kê khai lần đầu:

Ngoài các đối tượng đã kê khai lần đầu năm 2020, 2021, các đối tượng còn lại theo điểm b khoản 1 Điều 36 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018 (nếu có phát sinh mới trong năm 2022) tiếp tục kê khai lần đầu trong năm 2022 theo đúng thời gian quy định.

b) Kê khai bổ sung:

Các đối tượng đã kê khai lần đầu trong năm 2020 hoặc kê khai lần đầu năm 2021 (ngoài đối tượng kê khai hàng năm) nếu có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên, thực hiện kê khai bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

Thời điểm tính biến động về tài sản, thu nhập đối tượng kê khai lần đầu năm 2020, 2021 được xác định như sau:

- Nếu trong năm 2021 không phát sinh đến 300 triệu đồng phải kê khai bổ sung (không phải kê khai bổ sung trong năm 2021) thì biến động về tài sản, thu nhập để kê khai trong năm 2022 được tính từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm kê khai.

- Nếu trong năm 2021 có phát sinh đến 300 triệu đồng (đã kê khai bổ sung năm 2021) thì biến động về tài sản, thu nhập được tính từ thời điểm kê khai bổ sung năm 2021 đến thời điểm kê khai bổ sung năm 2022.

Trong trường hợp có phát sinh tổng thu nhập từ 300 triệu đồng trở lên mà không kê khai sẽ chịu trách nhiệm bị xử lý theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

c) Kê khai hàng năm:

Đối tượng kê khai hàng năm theo khoản 2 Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, bao gồm: những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên nếu trực tiếp hoặc gián tiếp công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III Nghị định số



130/2020/NĐ-CP đều phải kê khai hàng năm.

d) Kê khai phục vụ công tác tổ chức cán bộ: được thực hiện đối với những trường hợp được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác. Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất là 10 ngày trước ngày dự kiến bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác.

2. Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập

a) Áp dụng mẫu bản kê khai:

- Việc kê khai lần đầu, kê khai hàng năm và kê khai phục vụ công tác cán bộ được thực hiện theo Mẫu kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính Phủ (Phụ lục I). Trong đó, đối với trường hợp kê khai hàng năm: tiêu đề bản kê khai được ghi như sau: “**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM (NĂM 2022)**”.

- Việc kê khai bổ sung được thực hiện theo Mẫu kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ (Phụ lục II).

b) Ghi chép nội dung trong bản kê khai:

- Về “**TỔNG THU NHẬP GIỮA 02 LẦN KÊ KHAI**”: kê khai tất cả các khoản thu nhập của người kê khai + thu nhập của vợ/chồng phát sinh mới giữa 02 lần kê khai (đối với trường hợp lần kê khai trước đó là năm 2021 thì tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai tính từ thời điểm kê khai năm 2021 đến thời điểm kê khai năm 2022; đối với trường hợp kê khai trước đó phục vụ công tác cán bộ trong năm 2022 thì tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai tính từ khi kê khai phục vụ công tác cán bộ trong năm 2022 đến thời điểm kê khai).

Lưu ý: các khoản thu nhập nêu trên không trừ chi phí trong năm (chi tiêu cá nhân, trả nợ, vay, mua tài sản...) và không tính theo phương pháp lũy tổng thu nhập năm 2022 trừ tổng thu nhập đã kê khai trong lần kê khai liền kề trước đó.

- Các khoản vay, mượn không kê khai. Tuy nhiên, nếu giá trị tài sản từ 50 triệu trở lên mà tài sản có nguồn gốc hình thành do vay, mượn thì giải trình tại nguồn gốc hình thành tài sản.

- Các khoản trả nợ, trả vay không kê khai do số tiền trên đã nằm trong tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.

- Đối với Phần “**THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN**”: chỉ kê khai tài sản hiện đang có tại thời điểm kê khai, không kê khai tài sản đã biến động giảm (vì tài sản biến động giảm đã được hướng dẫn kê khai tại Phần “**BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM**”).

- Đối với Mục 7 Phần “**THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN**” quy định phân tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, được xác định là tổng giá trị của loại tài sản (ví dụ: tổng giá trị loại tài sản xe mô tô).

- Đối với các tài sản thuộc quyền sở hữu chung (kể cả tài sản của vợ/chồng, con chưa thành niên của người kê khai): bắt buộc phải kê khai và ghi đầy đủ thông tin tài sản, giải thích rõ hơn các nội dung khác của tài sản tại Mục “**Thông tin khác (nếu có)**”.

Đề nghị cán bộ, viên chức có tên trong danh sách đính kèm văn bản này tiến hành thực hiện việc kê khai (*lưu ý, mỗi cá nhân lập Bản kê khai tài sản, thu nhập thành 03 bản chính, người nhận bản kê khai và người kê khai tài sản, thu nhập phải ký trên từng trang của bản kê khai tài sản, thu nhập*) và nộp về phòng

TCHC&KHTV *trước ngày 15/12/2022* để tổng hợp, báo cáo Thanh tra tỉnh Lâm
Đồng đúng thời gian quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT, TC-HC.

**TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG TCHC&KHTV**



Nguyễn Xuân Tân



UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
ĐÀI PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH

**DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
THUỘC ĐIỆN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2022**

(Kèm theo công văn số /DPTTH-TCHC&KHTV ngày /11/2022)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ, CHỨC DANH ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	GHI CHÚ
1	Ông Nguyễn Tấn Lộc	Giám đốc	Đối tượng kê khai hàng năm (Mẫu Phụ lục I Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ)
2	Ông Nguyễn Hương	Phó Giám đốc	
3	Ông Nguyễn Thanh Hùng	Phó Giám đốc	
4	Ông Nguyễn Xuân Tàn	Trưởng Phòng TC-HC&KH-TV	
5	Ông Hoàng Xuân Long	Phó Trưởng Phòng TC-HC&KH-TV	
6	Bà Phạm Thị Thu Hồng	Phó Trưởng Phòng TC-HC&KH-TV	
7	Ông Nguyễn Hải Đăng	Trưởng Phòng Dịch vụ - Quảng Cáo	Đối tượng kê khai bổ sung nếu trong năm có biến động tài sản, thu nhập > 300 triệu vnd (Mẫu Phụ lục II Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ)
8	Ông Nguyễn Hữu Phúc	Trưởng Phòng Thời Sự	
9	Bà Trần Thanh Tâm	Phó Trưởng Phòng Thời Sự	
10	Ông Phan Huy Vũ	Trưởng Phòng Chương Trình	
11	Ông Nguyễn Tiến Sỹ	Phó Trưởng Phòng Chuyên Mục & Văn Nghệ-Giải Trí	
12	Ông Nguyễn Cao Nguyên	Phó Trưởng Phòng Chuyên Mục & Văn Nghệ-Giải Trí	

